TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2023/QĐCNHGT-DS	*H, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đvà ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng đề ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 H, Phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ:Chủ tịch HĐQT

Người được uỷ quyền: Ông Trần Trung K - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B (Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Ngân hàng TMCP Đ về việc uỷ quyền tham gia tố tụng)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân H – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B (Theo Quyết định uỷ quyền số 847/QĐ-BIDV.BS ngày 01/11/2021).

Địa chỉ: Số …., phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hoá

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 05/3/2023 ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 18.434.939.848 đồng (*Mười tám tỷ bốn trăm ba mươi tư triệu chín trăm ba mươi chín nghìn tám trăm bốn tám đồng*) trong đó bao gồm nợ gốc 14.948.200.000 đồng, lãi trong hạn 2.859.699.293 đồng, lãi quá hạn 627.040.555 đồng.

*2.2. Về thời hạn, phương thức và số tiền trả nợ***:** Hai bên thống nhất thỏa thuận chia làm các kỳ trả nợ như sau:

Hàng tháng bắt đầu từ ngày 06/3/2023 mỗi tháng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tối thiểu là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 06/3/2023) ông S, bà T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/3/2023 cho đến thời điểm ông S, bà T trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp là: Tàu cá vỏ thép nghề lưới chụp, công suất 829CV theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 632/16, số đăng ký tàu cá TH-93668-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản – Sở NN và PTTNT Thanh Hóa cấp ngày 14/12/2016 cùng toàn bộ trang thiết bị, ngư lưới cụ hình thành từ vốn vay BIDV Bỉm Sơn theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP và vốn tự có của gia đình tôi. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7854987/HĐBĐ ngày 17/9/2015, văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2016/7854987/SĐBS ký ngày 19/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh B, Thanh Hóa và ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị T được công chứng đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong quá trình quản lý con tàu ông S, bà T phải duy trì hiện trạng, không được tháo dỡ phụ tùng, thiết bị, ngư cụ làm giảm giá trị con tàu.

Trường hợp ông S, bà T không thực hiện đúng yêu cầu trên Ngân hàng sẽ có văn bản gửi cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga